



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (SỬA ĐỔI)

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong thời gian qua, nhiều văn kiện của Đảng, Nhà nước đã xác định chủ trương, định hướng về hoàn thiện thể chế, đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp nói chung trong đó có hoạt động giám định tư pháp như: Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020¹; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới²; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hoá chủ trương, đường lối của đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của nhà nước³; Thông báo số 154-TB/BNCTW ngày 29/3/2023 của Ban Nội chính Trung ương thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực⁴; Báo cáo của Đảng đoàn Quốc hội ngày 03/12/2024 về kết quả giám

¹ Nghị quyết nêu: “Hoàn thiện chế định giám định tư pháp...”.

² Nghị quyết nêu: “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực... giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề... giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội”.

³ Chỉ thị nêu: “Kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản pháp luật để thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về ... giám định, định giá trong tố tụng hình sự”

⁴ Thông báo nêu: “Lãnh đạo Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan củng cố, kiện toàn cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng giám định... và đội ngũ giám định viên, người thực hiện

sát trong đó có lĩnh vực giám định tư pháp; Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV; Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV⁵. Đồng thời, Nghị quyết số 87/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đã bổ sung dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2025 để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10 năm 2025) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Hiện nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giám định tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới⁶. Các văn bản nêu trên có nhiều quy định tác động trực tiếp đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp. Bên cạnh đó, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có các chủ trương, chỉ đạo mới về công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính như: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội về việc đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật; Văn bản số 868/TTg-TKBT ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm,

giám định tư pháp theo vụ việc; nghiên cứu, xem xét việc mở rộng phạm vi xã hội hoá giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế của công tác giám định... hiện nay, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về pháp luật và chuyên môn, nghiệp vụ giám định...; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác phục vụ việc thực hiện giám định...”.

⁵ Nghị quyết nêu: “Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và chế độ, chính sách phù hợp đối với hoạt động giám định tư pháp. Nghiên cứu, rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp và các văn bản có liên quan nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển lĩnh vực giám định tư pháp”.

⁶ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều vào các năm 2021, 2024, 2025); Luật Tổ chức tòa án nhân dân năm 2024 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2025); Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025); Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025)...

đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Đề thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả của hệ thống pháp luật và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì việc sửa đổi, bổ sung Luật Giám định tư pháp là rất cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), công tác giám định có những bước chuyển biến tích cực, ngày càng nền nếp, hiệu quả; hệ thống các quy định pháp luật về giám định tư pháp ở các lĩnh vực tiếp tục được hoàn thiện⁷; đội ngũ người làm giám định tư pháp, hệ thống tổ chức giám định tư pháp⁸ tiếp tục được củng cố và phát triển; hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ngày càng được nâng cao; quản lý nhà nước về giám định tư pháp từng bước đổi mới, đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Nhìn chung, về cơ bản phục vụ đắc lực hơn cho hoạt động tố tụng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là về tham nhũng, kinh tế, công tác giám định tư pháp đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế; một bộ phận người làm giám định tư pháp còn thiếu kiến thức pháp lý và kỹ năng nghiệp vụ giám định; còn thiếu đội ngũ giám định viên có trình độ chuyên sâu; thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp còn vướng mắc. Một số tổ chức giám định tư pháp công lập còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất; còn thiếu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoạt động chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, công nghệ cao. Chủ trương xã hội hoá trong lĩnh vực giám định tư pháp còn hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả trên thực tế; chưa có cơ chế huy động, thu hút các tổ chức chuyên môn, công nghệ cao tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ hai, hoạt động giám định tư pháp trong một số trường hợp còn tồn tại, hạn chế cả ở khâu trưng cầu và tiếp nhận, thực hiện giám định. Một bộ phận người trưng cầu giám định trưng cầu các bộ, cơ quan chuyên môn ở cấp Trung ương gây quá tải, ảnh hưởng tiến độ giám định và giải quyết vụ án; nội dung trưng cầu chưa cụ thể, chưa phù hợp với phạm vi chuyên môn của người được trưng cầu; thời hạn giám định chưa phù hợp với tính chất, yêu cầu vụ việc. Bên

⁷ Tính đến nay, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật giám định tư pháp lên tới **71 văn bản** (của Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành), trong đó có 03 Nghị định; 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 02 Thông tư liên tịch; 61 Thông tư và 01 Quy chế phối hợp.

⁸ Theo str và 01 Quy chế phối hợp.uyết định của trên toàn quốc có: (1) **138** tổ chức giám định tư pháp công lập; (2) **580** tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và 02 Văn phòng giám định tư pháp ; (3) có **7.136** giám định viên tư pháp và **2.621** người giám định tư pháp theo vụ việc.

cạnh đó, một bộ phận người tiếp nhận, thực hiện giám định chậm chạp của người thực hiện giám định hoặc kéo dài việc tiếp nhận, thực hiện việc giám định, thậm chí có biểu hiện đùn đẩy, từ chối giám định không có lý do chính đáng; nội dung kết luận giám định trong một số trường hợp còn chung chung. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cùng tham gia thực hiện vụ việc giám định để kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn phát sinh chưa chặt chẽ, chưa hiệu quả.

Thứ ba, việc quản lý, sử dụng chi phí giám định tư pháp còn bất cập, vướng mắc; cơ chế tài chính trong hoạt động giám định tư pháp chưa cụ thể; chi phí, bồi dưỡng giám định chưa được bảo đảm đầy đủ, kịp thời; chính sách, chế độ ưu đãi chưa đủ mạnh để khuyến khích, thu hút các chuyên gia, tổ chức chuyên môn có năng lực tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

Thứ tư, một số bộ, ngành, địa phương còn chưa quan tâm, chăm lo đúng mức cho tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; việc phối hợp, thông tin giữa cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước giám định tư pháp còn chưa kịp thời và hiệu quả.

Trước yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động giám định tư pháp, nhằm tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để góp phần quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay trong hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của hoạt động tố tụng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong tình hình mới thì việc ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành dự án Luật

Việc ban hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) nhằm: (1) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan; (2) Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, tạo cơ sở pháp lý mang tính đột phá, phát triển bền vững cho tổ chức, hoạt động giám định tư pháp góp phần giải quyết các vụ án kịp thời, khách quan, đúng pháp luật, nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng; (3) Nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp, tổ chức và hoạt động của tổ chức giám định tư pháp, chất lượng hiệu quả trung cầu và thực hiện giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Tiếp tục thể chế hóa chính xác, đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực về giám định tư pháp; đồng thời, thể chế hóa chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về đổi mới tư duy công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động giám định tư pháp.

b) Hoạt động giám định tư pháp phải góp phần đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đóng góp tích cực cho công cuộc đấu tranh, phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng, kinh tế, gắn với thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp và yêu cầu về hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kế thừa, phát triển những quy định đã phát huy hiệu quả trong thực tiễn; sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp, phân cấp trung cầu, thực hiện giám định tư pháp, thời hạn giám định tư pháp, quyền và nghĩa vụ của người trung cầu, thực hiện giám định tư pháp nhằm củng cố, phát triển hệ thống tổ chức, người giám định tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trong đó cần tăng cường hơn các biện pháp, công cụ quản lý cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý chung và phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành chủ quản cũng như các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cấp Trung ương và cấp tỉnh đối với công tác giám định tư pháp; tăng cường thông tin, phối hợp liên ngành và chia sẻ dữ liệu về tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp giữa các ngành, các cấp.

đ) Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về giám định tư pháp, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động giám định tư pháp ở Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (SỬA ĐỔI)

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo, Tổ giúp việc xây dựng dự án Luật gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

2. Xây dựng hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; họp Tổ soạn thảo và Tổ giúp việc.

3. Tổ chức Hội thảo, Toạ đàm, lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các chuyên gia, nhà khoa học đối

với hồ sơ dự án Luật.

4. Tổ chức thẩm định hồ sơ dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

5. Nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Luật và trình Chính phủ dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) kế thừa phạm vi điều chỉnh của Luật Giám định tư pháp hiện hành, chỉnh lý về mặt kỹ thuật để bảo đảm rõ ràng, cụ thể, theo đó dự thảo Luật quy định về giám định viên tư pháp; tổ chức giám định tư pháp; người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; trình tự, thủ tục giám định tư pháp; chi phí giám định tư pháp, chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp và trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp.

Đối tượng áp dụng của Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) là: tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến tổ chức và hoạt động giám định tư pháp.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật giữ nguyên 05 điều; sửa đổi, bổ sung 30 điều; bổ sung 09 điều; lược bỏ 12 điều và 01 khoản (khoản 4 Điều 22) của Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Tư pháp đề nghị xây dựng dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi).

Dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) gồm 07 chương, 44 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 06 Điều (từ Điều 1 Đến Điều 6): Phạm vi điều chỉnh; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc thực hiện giám định tư pháp; Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với hoạt động giám định tư pháp; Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp; Các hành vi bị nghiêm cấm.

- Chương II. Người giám định tư pháp, gồm 06 Điều (từ Điều 7 đến Điều 12): Tiêu chuẩn bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; Quyền và nghĩa vụ của giám định viên tư pháp; Tiêu chuẩn của người giám định tư pháp theo vụ việc; Công nhận và huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; Quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc.

- Chương III. Tổ chức giám định tư pháp, gồm 06 Điều (từ Điều 13 đến

Điều 18): Tổ chức giám định tư pháp công lập; Hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập; Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; Công nhận, huỷ bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; Văn phòng giám định tư pháp; Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp.

- Chương IV. Trình tự, thủ tục giám định tư pháp, gồm 17 Điều (từ Điều 19 đến Điều 36): Quyền, nghĩa vụ của người trung cầu giám định tư pháp; Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giám định tư pháp; Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp; Quyền, nghĩa vụ của tổ chức giám định tư pháp; Trung cầu giám định tư pháp; Yêu cầu giám định tư pháp trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, vụ án hình sự; Tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp; Giao nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định; Thời hạn giám định tư pháp; Giám định cá nhân, giám định tập thể; Giám định bổ sung, giám định lại; Hội đồng giám định tư pháp; Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp; Kết luận giám định tư pháp; Đình chỉ việc thực hiện giám định; Hồ sơ giám định tư pháp; Các trường hợp từ chối, không được thực hiện giám định tư pháp; Tương trợ tư pháp về giám định tư pháp.

- Chương V. Chi phí, chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp, gồm 02 Điều (Điều 37 và Điều 38): Chi phí giám định tư pháp; Chính sách, chế độ trong hoạt động giám định tư pháp.

- Chương VI. Quản lý nhà nước về giám định tư pháp, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng đối với giám định tư pháp, gồm 03 Điều (từ Điều 39 đến Điều 41): Nội dung, cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp; Trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp; Xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp.

- Chương VII. Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (từ Điều 42 đến Điều 44): Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Đầu tư, Pháp lệnh Chi phí tố tụng; Hiệu lực thi hành; Điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự án Luật

3.1. Những nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện

- Qua rà soát có 31⁹/47 Điều của Luật Giám định tư pháp cần sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ các đường lối, chủ trương của Đảng về công tác giám định tư pháp và giải quyết vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; đảm bảo đồng bộ, thống nhất với pháp luật liên quan; tạo cơ sở pháp lý mang tính đột phá, phát triển bền vững tổ chức, hoạt động giám định tư pháp, góp phần giải quyết các vụ án kịp thời, khách quan, đúng pháp luật, nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

⁹ Các Điều: 2,5,6,7,11,12,13,14,15,18,19,21,22,23,24,25,26,26a,27,28,29,31,32,34,35,36,36,38,39,44,45. Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) gồm 47 Điều, trong đó có 46 Điều và Điều 26a.

- Bổ sung mới 08 Điều gồm:

+ 01 Điều về công nhận và hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 11 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về quyền và nghĩa vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 12 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 16 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về quyền và nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp (Điều 18 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về tiếp nhận trung cầu, yêu cầu giám định tư pháp (Điều 25 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về đình chỉ việc thực hiện giám định (Điều 33 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về xử lý vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp (Điều 41 dự thảo Luật);

+ 01 Điều về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Đầu tư, Pháp lệnh Chi phí tố tụng (Điều 42 dự thảo Luật).

3.2. Những nội dung lược bỏ

Đề xuất lược bỏ các quy định nhằm thực hiện tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 119-KL/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW và đặc biệt là tại Phát biểu bế mạc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương 12 về nội dung sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết, kết luận của Trung ương để tạo cơ sở chính trị cho mục tiêu tiếp tục cải cách, đổi mới đất nước: *“Các quy định của luật pháp phải cơ bản mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; những luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định”*, đồng thời đảm bảo phù hợp với quy định của các luật có liên quan.

Đề xuất lược bỏ 11 Điều; 01 Khoản tại Điều của Luật hiện hành, cụ thể gồm:

- Điều 8 quy định hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

- Điều 9 quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp;

- Điều 10 quy định về trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp;

- Điều 20 quy định về trình tự, thủ tục công nhận và đăng tải danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

- Điều 16 quy định về cấp phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp;

- Điều 17 quy định về đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;
- Khoản 4 Điều 22 về việc người yêu cầu giám định chỉ được thực hiện quyền tự yêu cầu giám định trước khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử;
- Điều 40 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp;
- Điều 41 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Điều 42 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;
- Điều 43 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Điều 46 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3.3. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Đề xuất sửa đổi, bổ sung TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, thành lập, đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các TTHC nêu trên. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) không có quy định về TTHC. Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) quy định điều kiện thành lập Văn phòng giám định tư pháp theo hướng cắt giảm tối đa điều kiện, yêu cầu đối với cá nhân đề nghị thành lập. Việc sửa đổi, bổ sung như nêu trên nhằm bảo đảm phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung về tiêu chuẩn người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, tạo thuận lợi cho cá nhân trong việc thành lập Văn phòng giám định tư pháp, góp phần thực thi có hiệu quả phương án đơn giản hóa TTHC, cắt giảm điều kiện kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ, chủ trương xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp, bảo đảm tính ổn định của Luật.

3.4. Những nội dung phân cấp, phân quyền

Để thể chế hóa chỉ đạo của Đảng về việc hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền, Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) bổ sung quy định phân cấp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và việc trưng cầu, tiếp nhận trưng cầu giám định ở cấp trung ương và cấp tỉnh để khắc phục tình trạng ùn đứ, né tránh trong tiếp nhận, thực hiện giám định ở bộ, ngành, địa phương¹⁰. Theo đó, Bộ, ngành ở trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, huỷ bỏ công nhận người

¹⁰ Mục 3.4 Công văn số 4056-CV/BNCTW ngày 04/5/2023 của Ban Nội chính Trung ương về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Phiên họp thứ 23 của Ban Chỉ đạo (Văn bản Mật).

giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương; tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành ở trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc đối với người làm việc tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương; tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đối với cơ quan, đơn vị ở địa phương. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp ở trung ương tiếp nhận, thực hiện trung cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở cấp trung ương hoặc địa phương trong trường hợp giám định lại. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp ở địa phương tiếp nhận, thực hiện trung cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng ở địa phương.

3.5. Một số vấn đề mới, xu hướng mới và các nội dung cần thiết khác

Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Giám định tư pháp theo 6 nhóm vấn đề chính như sau:

Thứ nhất, mở rộng phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp đối với các lĩnh vực chuyên môn mà hoạt động tố tụng, tổ chức, cá nhân trong xã hội có nhu cầu, trừ lĩnh vực kỹ thuật hình sự và chuyên ngành ADN nhằm đảm bảo chủ trương xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp, phù hợp với thực tiễn, từng bước hình thành và phát triển nghề giám định tư pháp (Điều 17 dự thảo Luật).

Thứ hai, thực hiện phân cấp giữa Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (Điều 8, Điều 11 và Điều 16 dự thảo Luật); giữa người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp ở trung ương và địa phương trong việc trung cầu, tiếp nhận trung cầu giám định tư pháp (Điều 25 dự thảo Luật).

Thứ ba, bổ sung quyền của người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp khi thực hiện giám định, theo đó người thực hiện giám định được miễn trừ trách nhiệm pháp lý khi thực hiện giám định, trừ trường hợp cố ý làm sai lệch kết luận giám định (Điều 21 dự thảo Luật); tổ chức giám định tư pháp có quyền đề nghị người trung cầu giám định tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích, uy tín, tài sản của tổ chức do tham gia vụ án, vụ việc (Điều 21 dự thảo Luật).

Thứ tư, sửa đổi, bổ sung các quy định về trung cầu, tiếp nhận trung cầu và thực hiện giám định như: (i) bổ sung nghĩa vụ của người trung cầu về việc thông báo ngừng giải quyết vụ việc hoặc dừng việc thực hiện giám định (Điều 19 dự thảo Luật); (ii) bổ sung quy định về nguyên tắc trung cầu giám định, quy định rõ hơn nội dung trung cầu, yêu cầu giám định (Điều 23 dự thảo Luật); (iii) bổ sung quy

định về việc tiếp nhận trung cầu trong trường hợp nội dung giám định đồng thời thuộc lĩnh vực chuyên môn của nhiều Bộ, ngành (Điều 25 dự thảo Luật); (iv) rút ngắn thời hạn giám định tối đa xuống còn 02 tháng đối với vụ việc thông thường và tối đa 03 tháng đối với vụ việc có tính chất phức tạp hoặc khối lượng công việc lớn (Điều 27 dự thảo Luật); (v) bổ sung quy định về nguyên tắc, tiêu chí đánh giá sử dụng kết luận giám định tư pháp trong trường hợp các kết luận giám định có sự khác nhau về cùng một nội dung (Điều 32 dự thảo Luật); (vi) bổ sung quy định về các trường hợp đình chỉ thực hiện giám định tư pháp (Điều 33 dự thảo Luật).

Thứ năm, đổi mới cơ chế thanh toán chi phí giám định tư pháp theo hướng cơ quan, đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động mà được trung cầu thực hiện giám định thì có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán chi phí giám định tư pháp thay cho cơ quan trung cầu giám định (cơ quan tiến hành tố tụng) lập dự toán và chi trả như hiện nay (Điều 37 dự thảo Luật). Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 43 Pháp lệnh chi phí tố tụng về nội dung này để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Thứ sáu, bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng địa phương trong việc thông kê, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong hoạt động tố tụng (Điều 40 dự thảo Luật); chế tài xử lý đối với cơ quan trung cầu giám định, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định (Điều 41 dự thảo Luật).

Ngoài ra, Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan khác như tiêu chuẩn giám định viên tư pháp phải qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định tư pháp; các trường hợp không được công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; các trường hợp huỷ bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; quyền, nghĩa vụ của Văn phòng giám định tư pháp; việc giám định tư pháp ngoài tố tụng của tổ chức giám định tư pháp công lập; việc thực hiện giám định pháp y thương tích và giám định pháp y tử thi trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự của tổ chức giám định tư pháp công lập ngành công an nhân dân; việc thanh toán, quyết toán chi phí giám định tư pháp của tổ chức giám định tư pháp công lập khi cung cấp dịch vụ giám định ngoài tố tụng, Văn phòng giám định tư pháp khi thực hiện giám định.

V. DỰ KIẾN, NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Hoạt động giám định tư pháp phát sinh ở hầu hết các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương. Do đó, để bảo đảm chất lượng ban hành văn bản hướng Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) của các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý lĩnh vực chuyên môn về giám định tư pháp, bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp khả thi, áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (Điều 43 dự thảo Luật).

2. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) cần

phải bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức có liên quan).

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn, khả thi và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3. Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua, về nguồn nhân lực bảo đảm là là đội ngũ nhân lực hiện tại đang làm công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp, cơ quan tiến hành tố tụng, cá nhân, tổ chức giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức có liên quan.

VI. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Về mở rộng phạm vi lĩnh vực xã hội hóa giám định tư pháp

Luật Giám định tư pháp năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Văn phòng giám định tư pháp được thành lập trong 03 lĩnh vực gồm tài chính, ngân hàng, xây dựng và 03 chuyên ngành của lĩnh vực văn hóa gồm cổ vật, di vật, bản quyền tác giả.

Trong quá trình xây dựng Luật Giám định tư pháp (sửa đổi), thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về xã hội hóa các lĩnh vực giám định tư pháp có nhu cầu lớn, thường xuyên, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng và nhu cầu thực tế của người dân, xã hội, trên cơ sở ý kiến của bộ, ngành, địa phương, dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý theo hướng mở rộng phạm vi xã hội hoá đối với các lĩnh vực chuyên môn, trừ một số lĩnh vực cụ thể. Theo đó, Văn phòng giám định tư pháp được thành lập trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý nhà nước các Bộ, ngành, địa phương, trừ chuyên ngành ADN và 03 chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự gồm kỹ thuật số và điện tử, tài liệu và dấu vết đường vân.

Quy định chưa xem xét xã hội hoá đối với một số chuyên ngành ADN, kỹ thuật số và điện tử, tài liệu và dấu vết đường vân như nêu trên xuất phát từ tính chất “nhạy cảm” của các chuyên ngành này như kết quả giám định trong các chuyên ngành này có ý nghĩa rất lớn, nhiều trường hợp có tính chất quyết định một người là có tội hay không có tội. Việc xã hội hoá các chuyên ngành này có thể dẫn đến tình trạng “chạy” theo lợi nhuận, có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hoạt động đúng đắn, khách quan của cơ quan tiến hành tố tụng, tác động đến quyền con người, quyền công dân, nguy cơ cao gây lộ lọt bí mật nghiệp vụ dẫn đến tội phạm dễ dàng lợi dụng, gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiều hệ lụy khác trong quá trình tiến hành các hoạt động chứng minh vụ án. Hoạt động giám định trong các chuyên ngành này cần do nhà nước bảo đảm điều kiện thực hiện và có sự quản lý thống nhất của nhà nước. Bên cạnh đó, hệ thống tổ chức giám định tư pháp công lập trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự hiện nay đã được bố trí đội ngũ giám

định viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, đã và đang thực hiện giám định trong các chuyên ngành này có hiệu quả và có thể đáp ứng tốt nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong xã hội cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng để thể chế hoá đúng, đầy đủ chủ trương xã hội hoá hoạt động giám định tư pháp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW “*Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực... giám định tư pháp; ..., đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội*” và chỉ đạo của Đảng “*Nghiên cứu, xem xét việc mở rộng phạm vi xã hội hoá giám định tư pháp theo hướng cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế*”¹¹ thì cần cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp ở các lĩnh vực mà hoạt động tố tụng và xã hội có nhu cầu lớn, thường xuyên như ADN, kỹ thuật số và điện tử, tài liệu và dấu vết đường vân.

Trên đây là dự án Luật Giám định tư pháp (sửa đổi), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi); (2) Bản so sánh dự thảo Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) với Luật Giám định tư pháp năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; (3) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

¹¹ Thông báo số 154-TB/BNCTW ngày 29/3/2023 của Ban Nội chính Trung ương thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác giám định tư pháp và định giá tài sản trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.